

Số: 190/2020/QĐST-HNGĐ

Quận 4, ngày 24 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 144/2020/TLST- HNGĐ, ngày 26 tháng 5 năm 2020, về việc tranh chấp “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mai A, sinh năm 1987

Địa chỉ: Đường E, phường F, quận G, Tp. Hồ Chí Minh.

Bị đơn: ông Trương Ngọc Đông B, sinh năm 1981

Địa chỉ: Đường H, Phường K, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 211 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 59, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hoà giải ngày 16 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Mai A và ông Trương Ngọc Đông B (Giấy chứng nhận kết hôn số 111, quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân phường F, quận G, Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 07/10/2014).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Mai A và ông Trương Ngọc Đông B xác định có 01 con chung tên Trương Minh C, sinh ngày 25/8/2015. Hai bên thỏa thuận:

Giao con chung tên Trương Minh C cho ông Trương Ngọc Đông B trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung ông, bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Mai A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được quyền cản trở nhưng bà A không được lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Bà Nguyễn Thị Mai A và ông Trương Ngọc Đông B xác định không có nên không có yêu cầu gì.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm hòa giải thành: Bà Nguyễn Thị Mai A tự nguyện nhận nộp án phí ly hôn sơ thẩm hòa giải thành số tiền là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà A đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2019/0035542 ngày 14/05/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4. Hoàn trả lại cho Bà Nguyễn Thị Mai A số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Bà Nguyễn Thị Mai A đã nộp đủ án phí.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân TP HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục THADS Quận 4;
- UBND phường F, quận G, Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu VP; Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(đã ký tên và đóng dấu)*

**Nguyễn Thị Thanh Thảo**